

Mẫu 1

14/2014/TT-BKHCHN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Văn phòng chương trình NTMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☒ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: ☒ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5	Tên tổ chức chủ trì: Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng Họ và tên thủ trưởng: Nguyễn Như Chương Tỉnh/thành phố: Lâm Đồng Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo - F.10 - T.P Đà Lạt Fax: 0633833155 Điện thoại: 0633.833.155 Website:	
6	Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng	
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Võ Thị Quỳnh Giới tính: Nữ Trình độ học vấn: Bác sĩ Thú y Chức danh khoa học: Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện thoại: 01682.189.138 Fax: E-mail: voquynh52c@gmail.com	
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): - Nguyễn Như Chương: Thạc sĩ Sinh học - Lê Thành Trung: Cử nhân Môi Trường - Nguyễn Văn Quang: Cử nhân Kinh tế Nông lâm - Lê Thị Minh Châu: Kỹ sư Công nghệ sau thu hoạch	
9	Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu chung: - Ứng dụng thành công tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng	

	Mục tiêu cụ thể: - Chuyển giao và tiếp nhận được các quy trình: Chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao; kỹ thuật trồng và sử dụng các giống cỏ chăn nuôi; chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho bò; kỹ thuật vỗ béo bò và kỹ thuật vệ sinh chuồng trại, xử lý môi trường chăn nuôi. - Xây dựng 2 loại mô hình (với 18 hộ tham gia) chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao quy mô nông hộ tại các huyện: Đức Trọng, Lâm Hà, Đơn Dương và Cát Tiên. - Đào tạo và tập huấn: Tổ chức đào tạo cho 6 kỹ thuật viên để thường xuyên bám sát địa bàn để phát triển dự án và tập huấn kỹ thuật cho 100 lượt nông dân để thực hiện nhân rộng dự án.
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: 10.1. Chuyển giao và tiếp nhận các quy trình 10.2. Xây dựng mô hình chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao 10.3. Đào tạo tập huấn - Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở - Tập huấn kỹ thuật cho người dân tham gia dự án 10.4. Thông tin tuyên truyền - Tổ chức 1 buổi hội thảo khoa học - Đăng bài báo khoa học
11	Lĩnh vực nghiên cứu (3) : 4, Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp
12	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ (4) : 12, Phát triển sản xuất và công nghệ nông nghiệp, 1203: chăn nuôi
13	Phương pháp nghiên cứu: 13.1. Chuyển giao và tiếp nhận các quy trình Đơn vị hỗ trợ ứng dụng công nghệ sẽ tiến hành chuyển giao và tiếp nhận các công nghệ sau: - Quy trình kỹ thuật chăn nuôi và lai tạo bò lai hướng thịt chất lượng cao; - Quy trình kỹ thuật trồng và sử dụng các giống cỏ chăn nuôi; - Quy trình kỹ thuật chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho bò; - Quy trình kỹ thuật vỗ béo bò; - Quy trình kỹ thuật vệ sinh chuồng trại, xử lý môi trường chăn nuôi. 13.2. Xây dựng mô hình chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao - Mô hình 1: Mô hình phối giống trực tiếp, thực hiện ở huyện Cát Tiên, Số hộ tham gia loại mô hình này là 6 hộ, sử dụng đực giống Brahman để phối cho đàn bò nền Laisind bằng phương pháp phối trực tiếp để tạo ra đàn con lai có năng suất và chất

⁽³⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽⁴⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu kinh tế-xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

	lượng thịt cao. Dự án hỗ trợ 2 con bò nền/hộ, 2 con bò đực cho khu vực thực hiện mô hình - Mô hình 2: Mô hình phối giống nhân tạo, Thực hiện ở các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà. Số hộ tham gia loại mô hình này là 12 hộ. Mỗi huyện chọn 4 hộ, sử dụng tinh các giống bò: Brahman, Drought Master và Red Angus để phối cho đàn bò nền Laisind bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. 13.3. Đào tạo tập huấn - Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở: Mở 1 lớp đào tạo KTV cho 6 người ở 2 khu vực về chăn nuôi - thú y - Tập huấn kỹ thuật: Mở 2 lớp tập huấn trên địa bàn 2 khu vực thực hiện dự án cho 100 người (mỗi khu vực 50 người) 13.4. Thông tin tuyên truyền - Tổ chức 1 buổi hội thảo khoa học về “Phát triển chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao tại Lâm Đồng”. Số lượng người tham gia là 50 người, Mục đích là đề xuất các giải pháp phát triển chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao; giới thiệu sản phẩm bò thịt chất lượng cao; trao đổi và liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò - Đăng bài báo khoa học các tạp chí và đăng tải kết quả dự án lên chương trình truyền hình địa phương.
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: - Chuyển giao được 05 quy trình có tính khoa học và dễ áp dụng trong điều kiện của tỉnh Lâm Đồng - Mô hình chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao: 01 mô hình với quy mô + Phối giống trực tiếp: 24 bò nền Laisind/6 hộ sau 3 năm tạo ra 30 bê lai + Phối giống nhân tạo: 48 bò nền Laisind/12 hộ sau 3 năm tạo ra 90 bê lai - Mô hình trồng cỏ phân tán: 01 Mô hình với quy mô 3,6ha, năng suất cỏ đạt: 200 - 300 tấn chất xanh/ha/năm - Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở: 06 người - Tập huấn nông dân: 100 người
15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến: - Sau khi dự án kết thúc, các mô hình chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao áp dụng đồng bộ các quy trình kỹ thuật sẽ là các mô hình điểm, khi các mô hình này hoạt động có hiệu quả thì các nông hộ sẽ chủ động duy trì và phát triển nhân rộng mà không cần phải có thêm sự đầu tư trực tiếp nào khác. Sau khi có kết quả, mô hình điểm là nơi để bà con nông dân học tập làm theo và nhân rộng vào sản xuất. - Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án vào sản xuất đại trà đối với khu vực chăn nuôi trong nông hộ. Loại hình này phù hợp với điều kiện chăn nuôi bò thịt ở Tây Nguyên, nơi người chăn nuôi đang duy trì chăn nuôi bò thịt với quy mô nhỏ do thiếu vốn và các điều kiện khác.
16	Thời gian thực hiện: 36 tháng (từ tháng 11/2016 đến tháng 10/2019)
17	Kinh phí được phê duyệt: 5.760 triệu đồng

	trong đó: - Từ Ngân sách nhà nước: 2.760 triệu đồng - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác: + Từ Ngân sách SNKH&CN địa phương: 760 triệu đồng + Đối ứng của dân: 2.240 triệu đồng
18	Quyết định phê duyệt: số 3234/QĐ-BKH&CN ngày 31 tháng 10 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số 59/2016 NTMN.TW ngày 12 tháng 12 năm 2016

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
NHIỆM VỤ**
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Như Chương

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Phụng